TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HNGĐ -ST
Ngày: 11-02-2026
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 588/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau.
Số Căn cước công dân: 09519200799; ngày cấp: 20/04/2021.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh M, sinh năm: 1986
Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau.
Số Căn cước công dân: 095086007086

(*Chị H có đơn xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương ngày 16/08/2010.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn do chị và anh M không còn tình cảm cho nhau, đã sống ly thân từ năm 2018. Mâu thuẫn gia đình bắt đầu từ sau khi cưới chị về, anh M thường bỏ đi chơi, ăn nhậu, không quan tâm chăm sóc chị và con, do đó cuộc sống gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, thời điểm này cà anh M và chị đều mong muốn ly hôn nhưng do thấy con còn nhỏ, cần có một gia đình có cả cha và mẹ nên

đã không gửi đơn ly hôn, sau đó anh chị sinh thêm con thứ hai nhưng anh M không thay đổi, chị phải rời gia đình đi làm xa mới có tiền lo cho các con.

Quá trình chung sống, chị anh M có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/11/2010 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 10/01/2014. Hiện nay con đang sống chung với anh M và ông bà nội là người trực tiếp chăm sóc. Khi mâu thuẫn trầm trọng, chị phải về nhà cha ruột trong khi bản thân chưa có việc làm, các con từ nhỏ đã quen sống với ông bà nội nên chị đã không dẫn các con theo. Hiện chị đã đi làm và mỗi tháng đều gửi tiền về cho con. Nay ly hôn nếu các con muốn ở với chị thì chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con, nếu các con muốn ở bên nội chị cũng đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng cho con theo khả năng của chị.

Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Minh M không có mặt nên không có lời trình bày:

Các con có nguyện vọng tiếp tục được sống với cha và ông bà nội.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh M; Về con chung: Tiếp tục giao các con chung cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng cho con, tài sản và nợ chung: không đặt ra giải quyết; Về án phí: chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con đối với anh Nguyễn Minh M. Anh M có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và à anh Nguyễn Minh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào ngày 16/08/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng mâu thuẫn: Xét yêu cầu ly hôn của chị, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh M đã phát sinh từ lâu và kéo dài. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh M thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù cả hai đã cố gắng duy trì vì con cái nhưng không có kết quả, dẫn đến việc phải sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Thực tế này cho thấy mục đích của hôn nhân của anh chị đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh M.

[2] Về con chung: Cháu Tấn P và Gia T có nguyện vọng tiếp tục sống với cha và ông bà nội. Chị H cũng thống nhất ý kiến của hai con. Xét từ nhỏ đến nay, các cháu đều sống cùng anh M và ông bà nội đã tạo thành môi trường sống quen thuộc ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho các con tiếp tục sống chung với anh M và ông bà nội. Chị H không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng và không yêu cầu Tòa án ghi nhận, anh M không có văn bản yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị H phải nộp án phí 300.000 đồng.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;HJohH

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/11/2010 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 10/01/2014 cho anh Nguyễn Minh M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con và tài sản: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004339 ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị An

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND khu vực 8 - Cà Mau;*
- *THADS tỉnh Cà Mau;*
- *UBND xã Long Điền;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP; HSVA.*